

Ngày	75,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	16.8%	15.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	60,229 - 80,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,748
Số lượng CPLH (CP)	102,076,982
KLGD BQ 20 phiên (CP)	166,940
Sở hữu nước ngoài	27.6%
Beta	0.22
EPS	5,216
P/E	14.6

DT thuần

Q1/24

213

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.0| 6.9%

YoY: ▲ 51.0| 31.4%

LN trước thuế

Q1/24

168

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.0| 15.2%

YoY: ▲ 39.0| 30.4%

LN sau thuế

Q1/24

147

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.0| 15.1%

YoY: ▲ 34.0| 30.3%

ROA

2023

30.6%

+/- YoY: ▼ 12.9%

DT thuần

2023

705

tỷ VNĐ

YoY: ▼146| -17.2%

LN trước thuế

2023

569

tỷ VNĐ

YoY: ▼128| -18.4%

LN sau thuế

2023

498

tỷ VNĐ

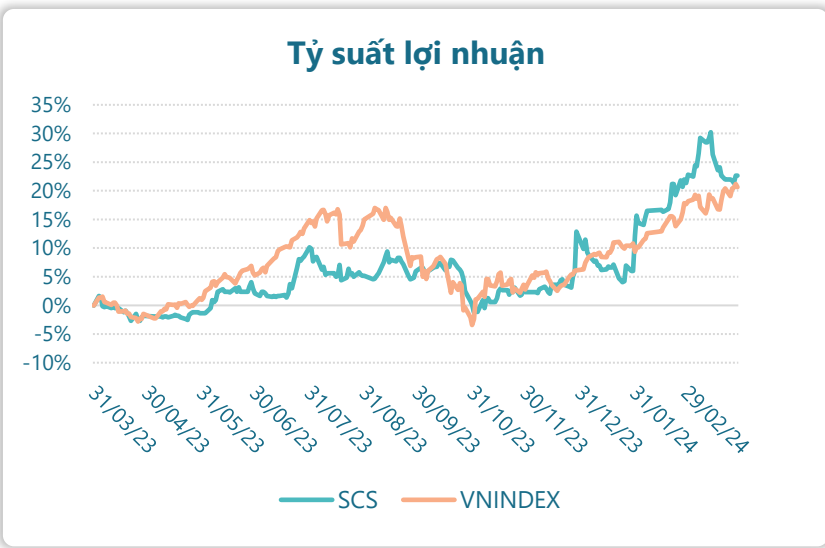
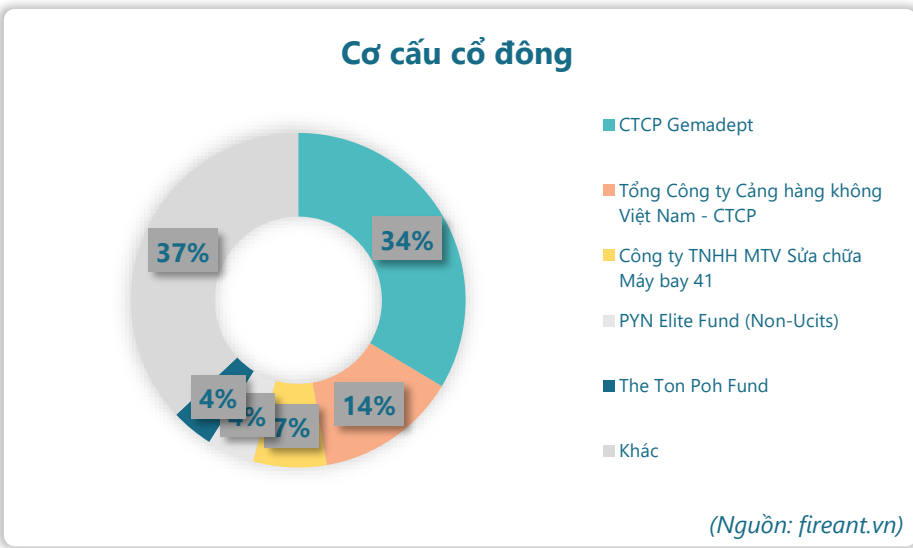
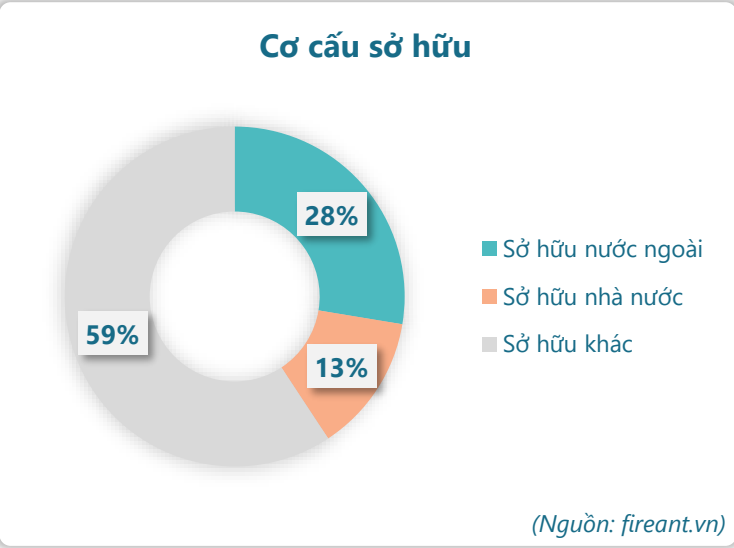
YoY: ▼148| -22.9%

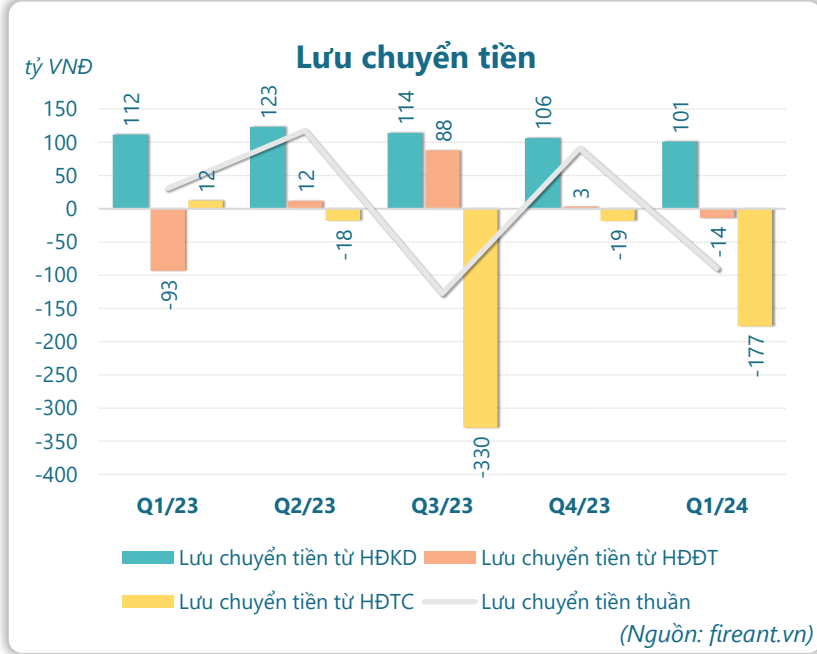
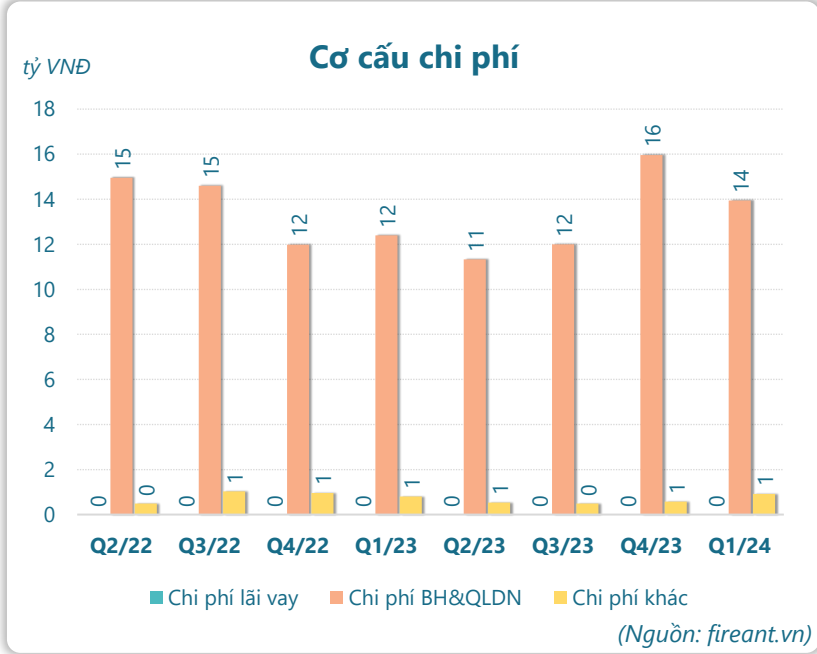
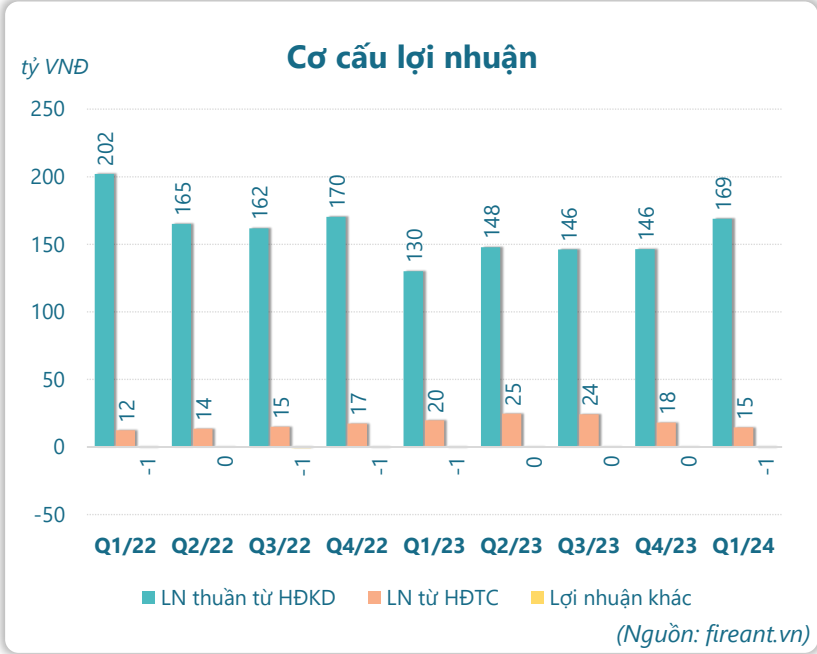
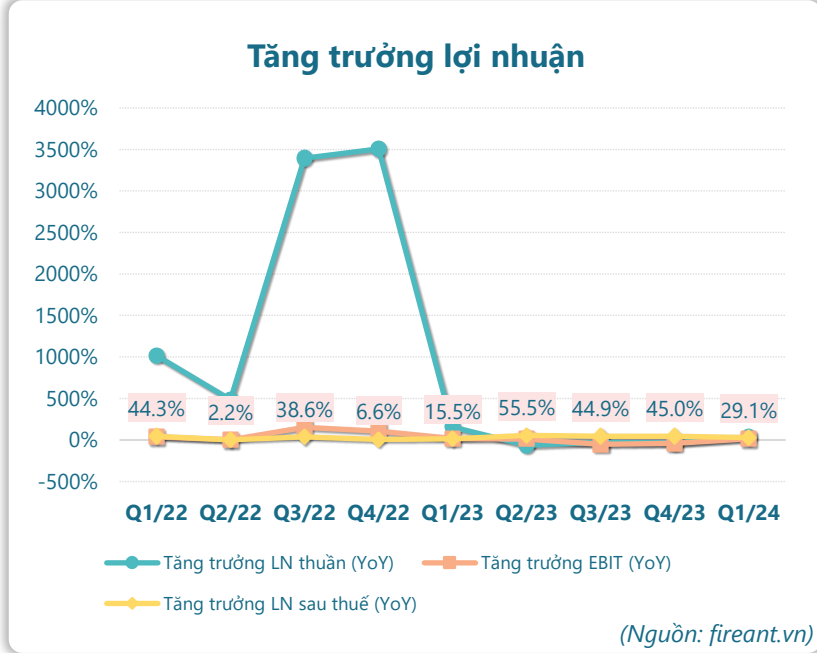
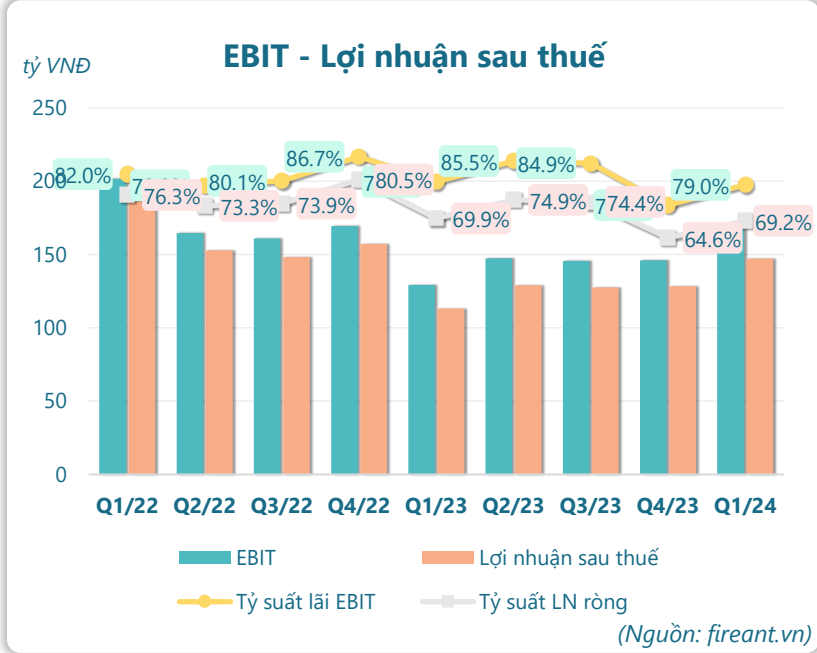
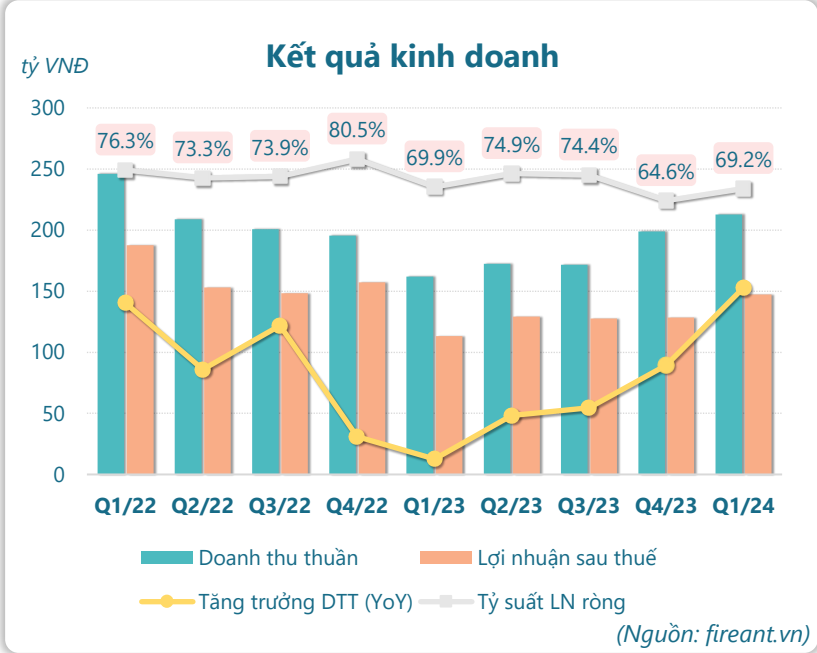
ROE

2023

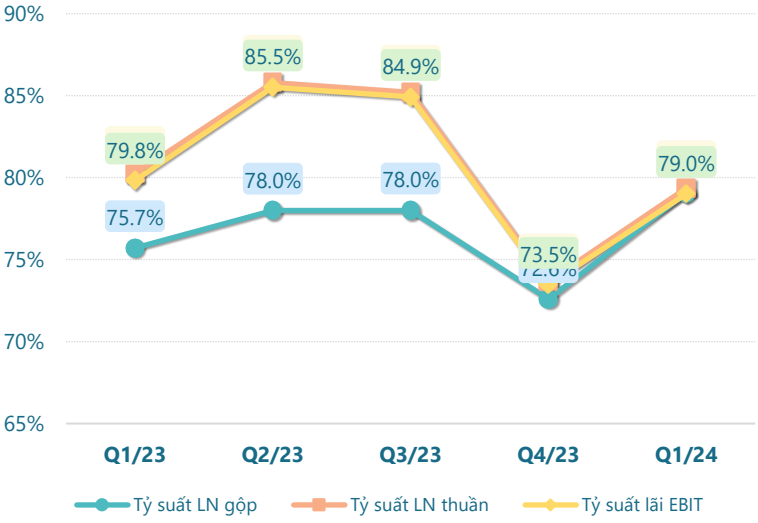
35.9%

+/- YoY: ▼ 12.2%



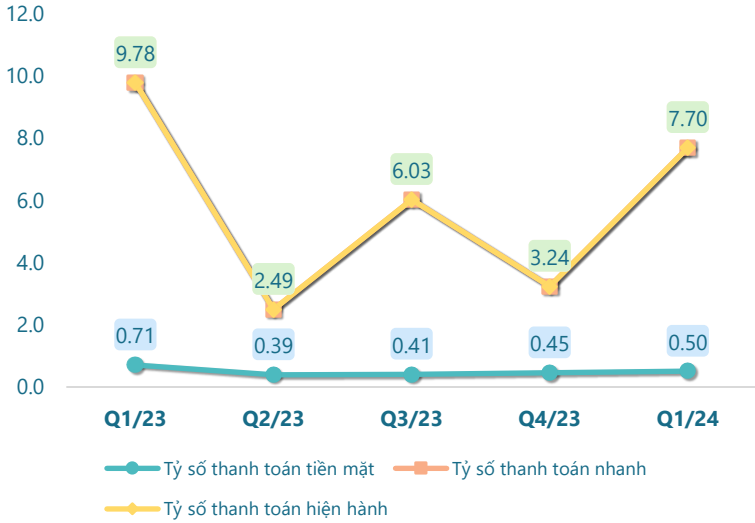


Tỷ suất lợi nhuận



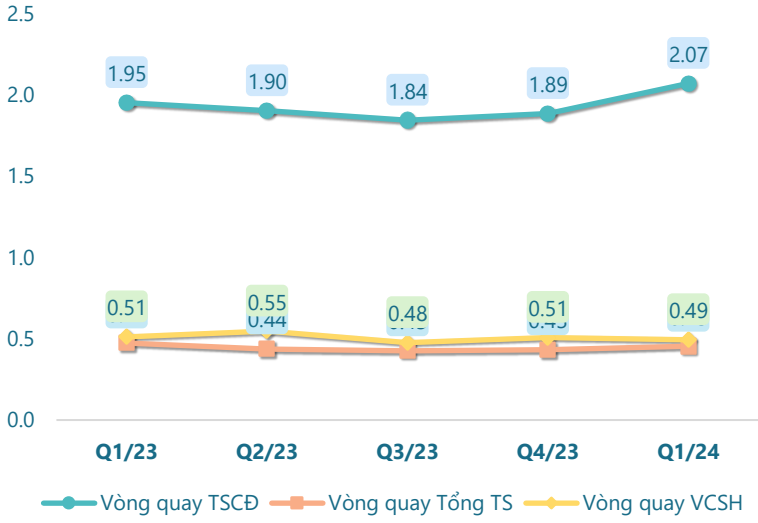
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



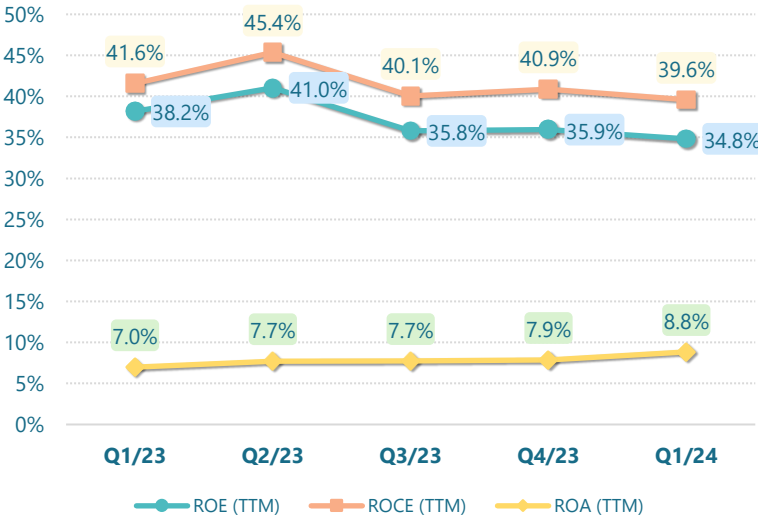
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



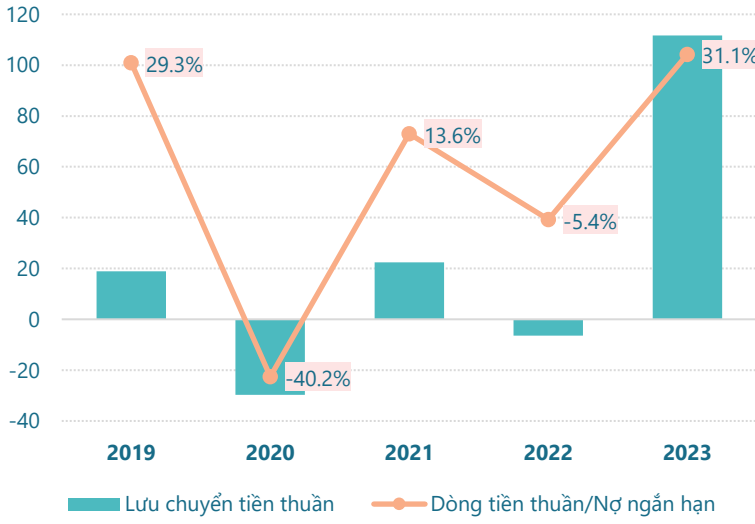
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



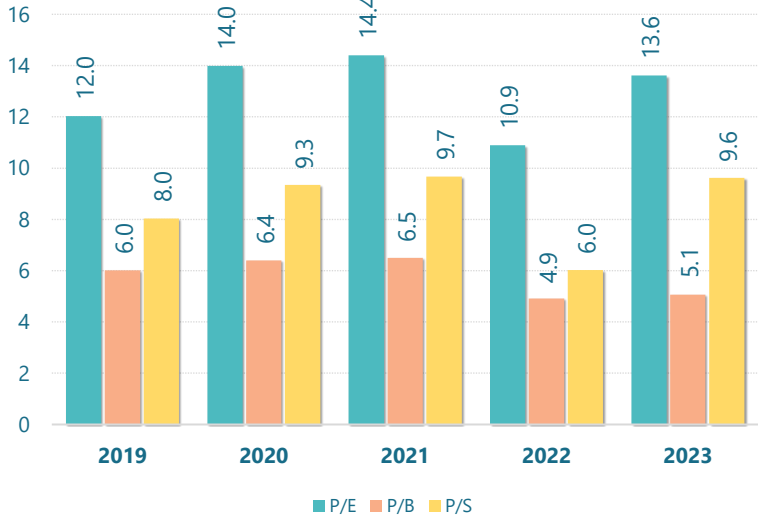
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)